

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BEWEB VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BEWEB VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BEWEB VIET NAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BEWEB VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107484184

3. Ngày thành lập: 23/06/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Rùa Hạ, Xã Thanh Thùy, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945656346

Fax:

Email: info@beweb.vn

Website: beweb.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
6.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
7.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
8.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
9.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
10.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
12.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
13.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
14.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (trừ vàng và các kim loại nhà nước cấm)	2420
15.	Đúc sắt, thép	2431
16.	Đúc kim loại màu (trừ vàng và các kim loại nhà nước cấm)	2432
17.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	In ấn	1811

21.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: Khách sạn	5510
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4661
25.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng và các kim loại nhà nước cấm)	4662
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Bán buôn xi măng Bán buôn kính xây dựng Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ loại nhà nước cấm)	4669
28.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4741
29.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
30.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4761
31.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4762
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
33.	Xuất bản phần mềm (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5820
34.	Lập trình máy vi tính	6201
35.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
36.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
37.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
38.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
39.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ loại nhà nước cấm)	6329

40.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
41.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
42.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ loại nhà nước cấm)	3240
43.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	3600
44.	Thoát nước và xử lý nước thải (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	3700
45.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
46.	Thu gom rác thải độc hại (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	3812
47.	Tái chế phế liệu	3830
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý	4610
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
51.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại nhà nước cấm)	4652
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
54.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
55.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm sàn giao dịch điện tử và kinh doanh đa cấp)	4791
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933
57.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
59.	Giáo dục thể thao và giải trí (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	8551
60.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	8552

61.	Giáo dục khác chưa được phân vào đầu chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	8559
62.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	8560
63.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
64.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
65.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử.(hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	7410(Chính)
66.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ VĂN HÙNG	Thôn Rùa Hạ , Xã Thanh Thùy, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	30,000	111917303	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	30,000		
2	LÊ CÔNG LUẬN	Thôn Rùa Hạ, Xã Thanh Thùy, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	450.000	4.500.000.000	30,000	017138988	
			Tổng số	450.000	4.500.000.000	30,000		
3	NGUYỄN NGỌC LINH	Thôn Cao Thắng, Xã Nguyên Bình, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	40,000	173043755	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/06/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 173043755

Ngày cấp: 01/10/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Cao Thắng, Xã Nguyên Bình, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 19 liền kề 13, khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội